

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

Số Ref No

Hợp Đồng Tín Dụng này (“**Hợp Đồng**”) được lập ngày **insert date** bởi và giữa:

[Tên của Bên Vay] :

Trụ sở đăng ký :

Mã số doanh nghiệp :

Đại diện bởi :

Chức vụ :

Điện thoại :

Fax:

(Sau đây gọi là “**Bên Vay**”)

và

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HONG LEONG VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 1, Tòa nhà Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp : 0309231612

Đại diện bởi :

Chức vụ :

Giấy ủy quyền số :

(Sau đây gọi là “**Ngân Hàng**”)

(“**Ngân Hàng**” và “**Bên Vay**” sau đây được gọi chung là “**Các Bên**”)

CÁC BÊN THỎA THUẬN như sau:

Hợp Đồng này gồm 2 phần:

1. Phần A: Điều khoản và điều kiện cụ thể
2. Phần B: Điều kiện và Điều khoản Chung (Phần B được đính kèm theo đây và là một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này)

Nếu có bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của Phần B trái với điều khoản và điều kiện của Phần A này, các điều khoản và điều kiện của Phần A sẽ được ưu tiên áp dụng.

PHẦN A – ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ

1. Khoản tín dụng : Đồng (bằng chữ:) hoặc % giá trị của tài sản bảo đảm do Ngân Hàng toàn quyền quyết định, tùy thuộc mức nào thấp hơn (“**Khoản Tín Dụng**”)
2. Kỳ hạn của Khoản Tín Dụng : tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên
3. Mục đích vay : Bên Vay sẽ sử dụng toàn bộ số tiền vay được theo Khoản Tín Dụng để mua xe như được mô tả dưới đây (“**Xe**”)
4. Loại Xe :
5. Giá mua :
6. Đồng tiền cho vay/Đồng tiền trả nợ :
7. Phương thức cho vay : Cho vay từng lần
8. Lãi suất của Khoản Tín Dụng (“**Lãi suất**”) : %/năm cố định trong thời gian tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Sau đó, Lãi Suất sẽ là mức lãi suất cơ bản theo năm do Ngân Hàng quy định theo từng thời kỳ (“**Lãi Suất Cơ Bản**”) cộng/trừ với một biên độ (tính theo năm) tương ứng sau đây (“**Biên Độ**”):
- Năm thứ [...] (tính từ ngày giải ngân đầu tiên) Biên Độ là: +/- [...]%;
 - Năm thứ [...] (tính từ ngày giải ngân đầu tiên) Biên Độ là: +/- [...]%;
 - Từ năm thứ [...] trở đi (tính từ ngày giải ngân đầu tiên) Biên độ sẽ là: [...] %/năm.
9. Điều chỉnh Lãi Suất Cơ Bản : - Lãi Suất Cơ Bản có thể được Ngân Hàng xem xét và điều chỉnh hàng năm và/hoặc đột xuất (tùy theo quyết định của Ngân Hàng) khi (i) pháp luật, chính sách của Nhà nước liên quan thay đổi; (ii) chi phí vốn của Ngân Hàng thay đổi; hoặc (iii) Bên Vay không còn đủ điều kiện để hưởng lãi suất ưu đãi (nếu có) theo Hợp Đồng này. Để tránh hiểu nhầm, chi phí vốn của Ngân Hàng được hiểu là chi phí vốn do Ngân Hàng quy định theo từng thời kỳ phù hợp quy định nội bộ của Ngân Hàng và pháp luật có liên quan.
- Ngân Hàng sẽ thông báo đến Bên Vay khi Lãi Suất Cơ Bản có thay đổi.
10. Số Đợt Thanh Toán : Khoản Tín Dụng sẽ được Bên Vay thanh toán cho Ngân hàng theo định kỳ hàng tháng gồm [...] kỳ (“**Đợt Thanh Toán**”) với số tiền cố định hàng tháng theo quy định tại Điều 11 Phần A Hợp Đồng này (“**Khoản Thanh Toán Hàng Tháng**”).
- Đợt Thanh Toán đầu tiên (hay ngày thanh toán của Đợt Thanh Toán đầu tiên) sẽ được quy định tại văn bản xác nhận giải ngân Khoản Tín Dụng do Ngân Hàng phát hành. Các Đợt Thanh Toán

hàng tháng tiếp theo sẽ là vào ngày tương ứng với ngày của Đợt Thanh Toán đầu tiên¹.

11. Khoản Thanh Toán Hàng Tháng : Khoản Thanh Toán Hàng Tháng sẽ bao gồm một phần khoản vay gốc và khoản tiền lãi phải thanh toán hàng tháng. Trong đó, khoản tiền lãi phải thanh toán hàng tháng là khoản tiền lãi phát sinh trong tháng được tính trên dư nợ giảm dần của Khoản Tín Dụng (công thức tính lãi được quy định tại Điều 2 Phần B Hợp Đồng này) và khoản tiền gốc thanh toán hàng tháng sẽ là hiệu số của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng và số tiền lãi phải thanh toán trong tháng tương ứng.
- Khoản Thanh Toán Hàng Tháng sẽ thay đổi tương ứng khi mức Lãi Suất/Lãi Suất Cơ Bản khác nhau được áp dụng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Phần A của Hợp Đồng. Ngân Hàng sẽ thông báo đến Bên Vay khi có thay đổi.
- Do Khoản Thanh Toán Hàng Tháng (bao gồm gốc và lãi) là số tiền thanh toán được cố định hàng tháng với số ngày mặc định trong tháng là 30 ngày nên trong trường hợp số ngày của bất kỳ Đợt Thanh Toán nào ít/nhiều hơn 30 ngày (bao gồm cả trường hợp ngày đến hạn thanh toán không phải là Ngày Làm Việc và được chuyển sang Ngày Làm Việc tiếp theo) thì số tiền lãi/tiền gốc của Đợt Thanh Toán đó sẽ điều chỉnh giảm/tăng tương ứng. Vào Đợt Thanh Toán cuối cùng, tổng số tiền còn lại phải thanh toán sẽ bao gồm các khoản tiền lãi và gốc còn lại phải thanh toán cho nên tổng số tiền thanh toán của Đợt cuối cùng có thể ít/nhiều hơn Khoản Thanh Toán Hàng Tháng trước đó.
12. Thời Hạn Rút Vốn : trong vòng tháng kể từ Ngày Hiệu Lực của Hợp Đồng này hoặc một thời hạn khác tùy theo quyết định của Ngân Hàng
13. Phí/lệ phí : Phí thanh toán trước hạn tính từ ngày giải ngân đầu tiên, cụ thể:
 Khác:
14. Tên của Đại Lý : Đại lý có liên kết
 Đại lý chưa có liên kết
15. Cách thức giải ngân vốn vay : Việc giải ngân sẽ được thực hiện sau khi Ngân hàng chấp thuận đề nghị giải ngân của Bên Vay, và bằng cách chuyển vào tài khoản của người thụ hưởng nêu trong đề nghị giải ngân
16. Điều kiện và điều khoản khác :
17. Điều kiện giải ngân

¹ (Ví dụ: Đợt Thanh Toán đầu tiên là vào ngày 14/01/2022 thì các Đợt Thanh Toán hàng tháng kế tiếp sẽ là vào ngày 14 của tháng tương ứng)/ eg. *The first Installment is made on 14/01/2022, the next monthly Installments must be made on 14th day of the corresponding month.*

Khoản Tín Dụng sẽ được giải ngân sau khi các điều kiện tiên quyết quy định sau đây đã được đáp ứng và chấp nhận bởi Ngân trước ngày hết hạn của Thời Hạn Rút Vốn, trừ khi Ngân Hàng có chấp thuận khác.

- (a) Hợp đồng mua bán liên quan đến Xe, và tất cả các biên lai (nếu có) do Đại Lý phát hành chứng minh việc thanh toán số tiền chênh lệch giữa Khoản Tín Dụng và giá mua Xe;
 - (b) Hợp Đồng Bảo Đảm đã được bên bảo đảm và Ngân Hàng ký kết hợp lệ, và có bằng chứng Tài Sản Bảo Đảm đã đăng ký thành công với cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan;
 - (c) tài liệu thành lập của Bên Vay bao gồm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều lệ;
 - (d) bản gốc nghị quyết của Hội đồng Quản trị/Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Thành viên/quyết định của Chủ tịch công ty của Bên Vay thông qua các điều khoản và các giao dịch được nêu trong Hợp đồng này, bao gồm bản mẫu chữ ký của từng người được Bên Vay ủy quyền để ký kết hoặc giao nhận bất cứ tài liệu hoặc thông báo nào liên quan đến Hợp Đồng này;
 - (e) bản gốc các hợp đồng bảo hiểm đối với Tài Sản Bảo Đảm và sao y bản chính hóa đơn GTGT phí bảo hiểm đã đóng đối với hợp đồng bảo hiểm đó với nội dung, hình thức và cấp bởi công ty bảo hiểm thỏa mãn yêu cầu của Ngân Hàng;
 - (f) các tài liệu khác mà Ngân Hàng cho là cần thiết tùy từng thời điểm;
 - (g) không có sự chuyển biến về tình trạng tài chính hoặc tín dụng của Bên Vay bất lợi hơn so với tình trạng tại thời điểm Ngân Hàng thẩm định và phê duyệt Khoản Tín Dụng; và
 - (h) không có Sự Kiện Xử Lý nào đang tiếp diễn hoặc sẽ xảy ra do Khoản Tín Dụng đề xuất.
 - (i) **Đối với xe được mua từ hãng xe có liên kết với Ngân Hàng:** Hợp Đồng Hợp Tác giữa Đại Lý và Ngân Hàng đã được ký kết hợp lệ và bản gốc giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Xe do Phòng Cảnh sát Giao thông cấp, hoặc
Đối với xe được mua từ hãng xe chưa liên kết với Ngân Hàng: bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký Xe.
18. Trong trường hợp Bên Vay có hơn một người, tất cả các thỏa thuận, cam đoan, điều kiện, quy định và cam kết được quy định là được thực hiện bởi Bên Vay sẽ được hiểu là được thực hiện bởi và ràng buộc đối với tất cả những người trong Bên Vay một cách liên đới và riêng rẽ. Ngân Hàng có quyền yêu cầu bất kỳ ai trong số Bên Vay hoặc toàn bộ những người trong Bên Vay phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.

19. Ngày hiệu lực

Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày Các Bên ký cho đến khi Các Bên đã hoàn tất quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp Đồng này. Hợp Đồng được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt. Mỗi Bên giữ một (01) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, từng Bên giao kết Hợp Đồng này đã ký hoặc cử người đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình ký kết Hợp Đồng này vào ngày nêu trên đây.

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN BÊN VAY

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG

Họ tên:

Chức vụ:

Họ tên:

Chức vụ:

PHẦN B – ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG

(Phần B được đính kèm và là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng Tín Dụng được ký giữa Bên Vay và Ngân Hàng)

1. Khoản Tín Dụng

Khoản Tín Dụng và tất cả các khoản tiền mà Bên Vay còn nợ Ngân Hàng được bảo đảm bằng Xe (“**Tài Sản Bảo Đảm**”) theo hợp đồng bảo đảm được ký kết giữa Ngân Hàng và bên bảo đảm (“**Hợp Đồng Bảo Đảm**”).

Cho mục đích của Hợp Đồng này, Hợp Đồng Bảo Đảm có nghĩa là bất kỳ hợp đồng hoặc văn bản nào dù là dưới bất kỳ tên gọi gì quy định bất kỳ biện pháp bảo đảm nào như cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc ký quỹ mà bên bảo đảm giao kết hoặc cam kết với Ngân Hàng để đảm bảo cho việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp Đồng Tín Dụng; và Tài Sản Bảo Đảm có nghĩa là tài sản của bên bảo đảm có thể là tài sản thế chấp hoặc cầm cố dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ của Bên Vay và/hoặc bên bảo đảm theo Hợp Đồng Tín Dụng và Hợp Đồng Bảo Đảm.

2. Tiền lãi và Phí

2.1. Mức lãi suất và phí được quy định chi tiết tại Phần A của Hợp Đồng. Khi có bất kỳ thay đổi liên quan mức lãi suất và/hoặc phí, Ngân Hàng sẽ thông báo đến Bên Vay theo cách thức được quy định tại Hợp Đồng này.

2.2. Tiền lãi sẽ được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày và số ngày thực tế phát sinh, theo công thức như sau:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư tiền vay thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi Suất})}{365}$$

Số ngày duy trì số dư thực tế được tính kể từ ngày giải ngân (bao gồm cả ngày này) cho đến ngày hoàn trả (không bao gồm ngày này) của Khoản Tín Dụng đó (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối).

2.3. Lãi suất quá hạn tính trên các khoản tiền gốc quá hạn bằng 150% Lãi Suất, hoặc theo lãi suất khác do Ngân Hàng quy định phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam (“**Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Gốc**”).

2.4. Lãi suất chậm trả tính trên các khoản tiền lãi đến hạn chưa thanh toán là 10%/năm (“**Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Lãi**”).

2.5. Đối với trường hợp Bên Vay vi phạm các tuyên bố và/hoặc cam kết của mình về việc nộp các hồ sơ sau khi giải ngân như được quy định tại điểm (m) khoản 2, Điều 5 của Phần B này, Ngân Hàng có quyền tăng lãi suất thêm 3% từ ngày vi phạm cho đến khi Ngân Hàng nhận được đầy đủ hồ sơ như cam kết. Bất kể việc áp dụng tăng lãi suất như trên, Ngân hàng vẫn bảo lưu quyền tuyên bố đến hạn và Bên Vay phải thanh toán ngay lập tức toàn bộ hoặc một phần dư nợ của Khoản Tín Dụng theo tuyên bố đến hạn cùng tiền lãi phát sinh và tất cả các số tiền khác cộng dồn hoặc chưa thanh toán và/hoặc thực hiện các quyền khác của Ngân hàng theo Hợp Đồng này.

2.6. Bên Vay sẽ phải thanh toán cho Ngân Hàng các khoản phí mà Ngân Hàng được phép thu theo quy định và các khoản phí khác có thể được thu theo chính sách của Ngân Hàng trong từng thời kỳ.

3. Quy Trình Giải Ngân

3.1 Bên Vay có thể yêu cầu giải ngân Khoản Tín Dụng bằng việc gửi thông báo không hủy ngang theo hình thức và nội dung được Ngân Hàng chấp nhận ít nhất 02 Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến giải ngân Khoản Tín Dụng và không muộn hơn 1 tháng (“**Thời Hạn Rút Vốn**”) kể từ ngày ký Hợp Đồng Tín Dụng (“**Hợp Đồng**”). Ngân Hàng có thể gia hạn Thời Hạn Rút Vốn theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng. Trong Hợp Đồng “**Ngày Làm Việc**” nghĩa

là một ngày (không phải ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ khác của Việt Nam) mà vào ngày đó Ngân Hàng mở cửa để hoạt động kinh doanh bình thường.

- 3.2 Bên Vay không được hủy bỏ Khoản Tín Dụng trừ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân Hàng và thanh toán cho Ngân Hàng phí hủy bỏ do Ngân Hàng áp dụng tùy từng thời điểm. Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền chấp thuận/không chấp thuận việc hủy bỏ Khoản Tín Dụng mà Ngân Hàng xem là phù hợp.

4. Hoàn trả và Thanh toán nợ trước hạn

- 4.1 Tiền gốc và tiền lãi vay sẽ được trả hàng tháng ("**Khoản Thanh Toán Hàng Tháng**") trong cùng một kỳ hạn và vào Ngày Thanh Toán theo quy định trên xác nhận giải ngân. Bất kỳ khoản thanh toán nào của Bên Vay đến hạn vào ngày mà không phải là Ngày Làm Việc thì ngày đến hạn sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo.

- 4.2 Bên Vay có thể đổi Ngày Thanh Toán thành một ngày trong số các ngày 1, 11 và 21 của tháng ("**Ngày Thanh Toán Mới**") bằng cách gửi cho Ngân Hàng văn bản yêu cầu đổi Ngày Thanh Toán theo mẫu của Ngân Hàng trước Ngày Thanh Toán Mới ít nhất 10 (mười) Ngày Làm Việc, và được Ngân Hàng chấp thuận trên yêu cầu đổi Ngày Thanh Toán. Để thực hiện đổi Ngày Thanh Toán sang Ngày Thanh Toán Mới, Bên Vay đồng ý thực hiện rút ngắn kỳ hạn của đợt thanh toán hiện tại bằng cách thanh toán tiền gốc và tiền lãi (theo dư nợ gốc) trên số ngày thực tế phát sinh tính từ Ngày Thanh Toán liền trước gần nhất đến và bao gồm ngày Ngày Thanh Toán Mới gần nhất ("**Đợt Thanh Toán Đổi Ngày**"). Sau Đợt Thanh Toán Đổi Ngày, các đợt thanh toán hàng tháng tiếp theo sẽ được thực hiện vào Ngày Thanh Toán Mới của mỗi tháng. Việc đổi Ngày Thanh Toán không làm thay đổi số đợt thanh toán hàng tháng của Bên Vay.

- 4.3 Đợt Thanh Toán cuối cùng sẽ được thực hiện vào ngày cuối cùng của kỳ hạn của Khoản Tín Dụng cùng với toàn bộ số tiền phải trả và chưa thanh toán cho Ngân Hàng.

- 4.4 Các khoản thanh toán của Bên Vay cho Ngân Hàng sẽ được trả cho các khoản theo thứ tự như sau: (i) Tiền gốc, (ii) Tiền lãi; (iii) Tiền lãi chậm trả (nếu có) và (iv) Phí/lệ phí/tiền phạt/bồi thường thiệt hại, chi phí thuê ngoài (nếu có) và các khoản phải trả khác.

Trường hợp có phát sinh khoản nợ quá hạn, thì khoản nợ quá hạn sẽ được ưu tiên thanh toán trước và theo thứ tự như sau: (i) Tiền gốc quá hạn, (ii) Tiền lãi quá hạn; (iii) Tiền lãi chậm trả quá hạn (nếu có).

- 4.5 Thanh toán Khoản Tín Dụng trước hạn:

- (i) Bên Vay có thể thanh toán trước hạn toàn bộ hoặc một phần dư nợ của Khoản Tín Dụng nhưng giá trị khoản thanh toán trước hạn không được nhỏ hơn giá trị của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng của Đợt Thanh Toán gần nhất trừ trường hợp tổng dư nợ còn lại của Khoản Tín Dụng nhỏ hơn giá trị Khoản Thanh Toán Hàng Tháng này.
- (ii) Đề nghị thanh toán trước hạn phải làm bằng văn bản theo mẫu của Ngân Hàng và phải được gửi đến Ngân Hàng ít nhất 02 Ngày Làm Việc trước ngày đề nghị thanh toán trước hạn. Đề nghị thanh toán trước hạn được nhận bởi Ngân Hàng từ sau 14:00 giờ thì được xem là nhận được vào Ngày Làm Việc tiếp theo.
- (iii) Tiền lãi của khoản thanh toán trước hạn sẽ được tính đến ngày mà khoản tiền thanh toán trước hạn được thanh toán thành công cho Ngân Hàng.
- (iv) Khoản tiền thanh toán trước hạn sẽ được sử dụng để thanh toán dư nợ gốc của Khoản Tín Dụng và do đó giá trị của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng trong các Đợt Thanh Toán tiếp theo sẽ được tính lại tương ứng.
- (v) Phí thanh toán trước hạn được quy định tại Phần A của Hợp Đồng cũng được áp dụng cho Bên Vay khi xảy ra bất kỳ sự kiện xử lý nào quy định tại Điều 8 của Hợp Đồng này mà làm dẫn đến việc chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn.

- (vi) Khi toàn bộ dư nợ của Khoản Tín Dụng được thanh toán đầy đủ trước hạn, các tài liệu liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm sẽ được hoàn trả cho Bên Vay trong vòng ba (3) ngày Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên Vay hoàn thành tất cả các nghĩa vụ và thanh toán đầy đủ các khoản tiền và khoản nợ theo Hợp Đồng này và/hoặc Hợp Đồng Bảo Đảm.

5. Khẳng định và Bảo đảm

5.1 Bằng Hợp Đồng này, Bên Vay khẳng định và bảo đảm với Ngân Hàng trên cơ sở liên tục rằng:

- (a) Bên Vay là một công ty được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và Bên Vay có quyền để sở hữu các tài sản của mình và tiến hành hoạt động kinh doanh như đang được tiến hành (Áp dụng khi Bên Vay là Công ty);
- (b) nghĩa vụ của Bên Vay được quy định trong Hợp Đồng và các tài liệu liên quan là nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, ràng buộc và có khả năng thi hành;
- (c) việc Bên Vay ký kết / tham gia và thực hiện Hợp Đồng cùng các văn bản liên quan và các giao dịch được nêu trong Hợp Đồng này và các văn bản đó không mâu thuẫn với (i) bất kỳ quy định pháp luật nào áp dụng đối với Bên Vay; hoặc (ii) bất cứ thỏa thuận hoặc văn bản nào ràng buộc Bên Vay; hoặc (iii) các tài liệu thành lập của Bên Vay;
- (d) Bên bảo đảm là chủ sở hữu hợp pháp duy nhất đối với Tài Sản Bảo Đảm và có quyền giao kết và thực hiện các nghĩa vụ của bên bảo đảm theo Hợp Đồng Bảo Đảm và các tài liệu liên quan;
- (e) Tài Sản Bảo Đảm không bị tranh chấp hoặc khiếu nại bởi bên thứ ba hoặc bị cơ quan Nhà nước áp dụng biện pháp xử phạt hành chính hoặc bị sử dụng làm tài sản bảo đảm cho bất kỳ chủ nợ nào;
- (f) không có sự kiện vi phạm nào đang tiếp diễn hoặc có khả năng hợp lý là sẽ xảy ra do việc cấp Khoản Tín Dụng;
- (g) Bên Vay đã nhận đầy đủ các thông tin về Khoản Tín Dụng và các điều khoản điều kiện của Hợp Đồng do Ngân Hàng cung cấp trước khi ký kết Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về lãi suất, phương pháp tính lãi, nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất điều chỉnh cũng như thời điểm điều chỉnh lãi suất và chấp thuận với những thông tin này đúng như được thể hiện trong nội dung Hợp Đồng này;
- (h) Bên Vay đã cung cấp cho Ngân Hàng tất cả thông tin (tài chính và thông tin khác) quan trọng liên quan đến Bên Vay và tất cả các bên khác có liên quan mà Ngân Hàng cần được biết theo quy định của Hợp Đồng và các văn bản liên quan và là thông tin đúng sự thật, hoàn chỉnh và chính xác trên mọi phương diện trọng yếu tính đến thời điểm thông tin được cung cấp và không sai lệch trên bất cứ phương diện nào; và
- (i) Ngân Hàng không chịu trách nhiệm về việc chậm bàn giao hoặc không bàn giao Xe hoặc bất cứ chi phí lưu bãi nào hoặc bất cứ khiếm khuyết hoặc thay đổi nào về chất lượng, tình trạng, sự phù hợp và hiệu suất hoạt động của Xe hoặc bất cứ giấy bảo đảm hoặc bảo hành nào do Đại Lý cung cấp liên quan đến Xe.

5.2 Bên Vay cam kết với Ngân Hàng trong suốt thời hạn của Khoản Tín Dụng rằng:

- (a) Bên Vay sẽ tuân thủ trên mọi phương diện tất cả các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên Vay theo quy định trong Hợp Đồng và các văn bản liên quan;
- (b) Bên Vay sẽ xin và duy trì hiệu lực bất cứ giấy phép, sự chấp thuận hoặc phê duyệt nào theo quy định để Bên Vay có thể thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp Đồng và các văn bản liên quan và đảm bảo giá trị pháp lý, hiệu lực, khả

năng xử lý hoặc khả năng thừa nhận làm bằng chứng của Hợp Đồng và các văn bản liên quan.

- (c) Bên Vay sẽ thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng về bất cứ Sự Kiện Xử Lý thực tế hoặc tiềm ẩn nào (nếu được quy định trong Hợp Đồng) và bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào cấu thành một vi phạm theo quy định của bất cứ hợp đồng nào khác có giá trị ràng buộc Bên Vay (và trong mỗi trường hợp, thông báo cả các biện pháp, nếu có, được thực hiện để khắc phục vi phạm) ngay khi phát hiện xảy ra vi phạm;
- (d) Bên Vay sẽ xin ý kiến chấp thuận của Ngân Hàng nếu có kế hoạch đưa/mang Xe ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc đưa/mang Xe ra khỏi vị trí thường xuyên đã quy định trong khoảng thời gian liên tục trên 30 ngày.
- (e) Ngay khi có yêu cầu của Ngân Hàng, bổ sung bất kỳ biện pháp bảo đảm nào được pháp luật cho phép nếu có bất cứ sự kiện nào mà theo quan điểm của Ngân Hàng là có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến các quyền của Ngân Hàng liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm và đảm bảo rằng các giá trị của các tài sản bảo đảm bổ sung và Tài Sản Bảo Đảm hiện hữu có tổng giá trị bằng hoặc lớn hơn các nghĩa vụ của Bên Vay đối với Ngân Hàng theo quy định của Hợp Đồng (và các văn bản liên quan khác) chưa hoàn thành tại thời điểm xác lập biện pháp bảo đảm bổ sung.
- (f) Giao cho Ngân Hàng bản gốc hợp đồng bảo hiểm đối với mọi rủi ro tại mọi thời điểm cho Tài Sản Thế Chấp có những nội dung dưới đây và sao y bản chính hóa đơn GTGT phí bảo hiểm đã đóng đối với hợp đồng bảo hiểm đó được phát hành bởi công ty bảo hiểm theo danh sách công ty bảo hiểm đủ điều kiện được Ngân Hàng thông báo đến Bên Vay hoặc được công bố tại trang web hoặc niêm yết tại chi nhánh hoặc phòng giao dịch của Ngân Hàng (“Bên Bảo Hiểm”) được Ngân Hàng chấp nhận mà theo chứng nhận bảo hiểm đó, Ngân Hàng được xác nhận rõ ràng là bên thụ hưởng bảo hiểm duy nhất. Hợp đồng bảo hiểm là không hủy ngang và nội dung chính của hợp đồng này phải có quy định khi Tài Sản Bảo Đảm bị (i) tổn thất toàn bộ, thì Bên Bảo Hiểm sẽ chi trả tiền bảo hiểm trực tiếp cho Ngân Hàng, hoặc (ii) tổn thất một phần, thì Bên Bảo Hiểm chỉ bồi thường cho bên bảo đảm có liên quan và/hoặc Ngân Hàng sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân Hàng. Mọi sự thay đổi hợp đồng bảo hiểm nói trên phải được sự chấp thuận của Ngân Hàng. Trong trường hợp Bên Vay không tuân thủ các yêu cầu mua bảo hiểm của Ngân Hàng ít nhất 10 Ngày Làm Việc trước ngày hết hạn hợp đồng bảo hiểm thì Ngân Hàng có quyền (nhưng không bắt buộc) ký kết và duy trì tất cả các hợp đồng bảo hiểm phù hợp mà Ngân Hàng với quyền quyết định của mình. Bên Vay đồng ý không hủy ngang cho Ngân Hàng còn có quyền cộng tất cả các chi phí phát sinh đối với Ngân Hàng khi thực hiện công việc này vào khoản tiền phải trả tiếp theo kể từ ngày phát sinh chi phí đó.

Áp dụng khi Bên Vay là công ty:

- (g) Bên Vay không được tiến hành chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc tái cơ cấu doanh nghiệp mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân Hàng.
- (h) Bên Vay sẽ gửi văn bản thông báo cho Ngân Hàng về bất cứ sự thay đổi nào về nội dung hoạt động kinh doanh, địa chỉ văn phòng đăng ký, điều lệ, các vị trí điều hành chủ chốt (cụ thể như: người đại diện theo pháp luật, chủ sở hữu hoặc giám đốc doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty hợp danh, chủ tịch Hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), các cổ đông lớn (cổ đông trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên) ngay khi có thay đổi.
- (i) Bên Vay sẽ cung cấp cho Ngân Hàng thêm những thông tin về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bên Vay theo yêu cầu của Ngân Hàng.
- (j) Bên Vay đồng ý và ủy quyền cho Ngân Hàng thực hiện việc kiểm tra tín dụng từ bất kỳ nguồn nào đối với Bên Vay, thành viên hội đồng thành viên, hội đồng quản trị,

chủ sở hữu, cổ đông và bên bảo đảm nhằm mục đích đánh giá và đánh giá lại tình trạng tín dụng, theo dõi và xem xét Khoản Tín Dụng cũng như cho mục đích xử lý và thu hồi nợ

Áp dụng khi Bên Vay là cá nhân:

- (k) Bên Vay phải gửi thông báo trước bằng văn bản cho Ngân Hàng bất cứ thay đổi nào về địa chỉ cư trú của Bên Vay ngay khi có thay đổi;
- (l) Bên Vay phải thông báo cho Ngân Hàng bất cứ thay đổi nào về vấn đề việc làm, công việc kinh doanh hoặc nghề nghiệp của Bên Vay. Trong trường hợp Bên Vay tự kinh doanh, Bên Vay theo đây cam kết sẽ thông báo định kỳ cho Ngân Hàng về tình hình tài chính trong công việc kinh doanh của Bên Vay khi Ngân Hàng yêu cầu.

Áp dụng khi Bên Vay mua xe từ hãng xe có liên kết với HLBVN

- (m) Bên Vay cam kết bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký Xe sẽ được nộp cho Ngân Hàng ngay sau khi nhận được từ cơ quan có thẩm quyền nhưng không quá 15 Ngày Làm Việc kể từ ngày ký Hợp Đồng này, nếu không thực hiện cam kết này, Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền thực hiện quyền của mình theo quy định tại Điều 2.5 trên đây.

6. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

Bên Vay có thể đề nghị Ngân Hàng điều chỉnh kỳ hạn trả nợ vay hoặc gia hạn toàn bộ hoặc một phần dư nợ của Khoản Tín Dụng bằng cách gửi cho Ngân Hàng văn bản thông báo theo mẫu của Ngân Hàng đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ trước ngày đề nghị cơ cấu ít nhất 05 Ngày Làm Việc. Nếu Ngân Hàng nhận được đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ sau 2 giờ chiều, đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ này được xem là nhận được vào Ngày Làm Việc tiếp theo.

7. Chuyển nợ quá hạn

- 7.1 Trường hợp có bất kỳ khoản tiền gốc nào không được thanh toán vào ngày đến hạn và không được Ngân Hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ chuyển thành nợ quá hạn vào ngày tiếp theo ngày đến hạn (“Ngày Chuyển Nợ Quá Hạn”). Bên Vay phải trả thêm cho Ngân Hàng tiền lãi chậm trả đối với khoản nợ quá hạn đó theo mức Lãi suất Chậm trả Trên Tiền Gốc quy định tại Điều 2.3 Hợp Đồng này kể từ Ngày Chuyển Nợ Quá Hạn cho đến ngày thanh toán thực tế (bao gồm cả hai ngày).
- 7.2 Trường hợp có bất kỳ khoản tiền lãi nào không được thanh toán vào ngày đến hạn, Bên Vay phải trả thêm cho Bên Cho Vay tiền lãi chậm trả theo mức Lãi suất Chậm trả Trên Tiền Lãi quy định tại Điều 2.4 Hợp Đồng này kể từ ngày tiếp theo ngày đến hạn cho đến ngày thanh toán thực tế (bao gồm cả hai ngày).
- 7.3 Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay về khoản nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với khoản nợ quá hạn và Ngày Chuyển Nợ Quá Hạn bằng văn bản theo các hình thức thông báo nêu tại Điều 13 dưới đây.

8. Sự Kiện Xử Lý

- 8.1 Mỗi sự kiện hoặc trường hợp trong các sự kiện hoặc trường hợp quy định sau đây là một Sự Kiện Xử Lý:
 - (a) Bên Vay không tuân thủ bất cứ quy định nào của Hợp Đồng hoặc bất cứ văn bản, tài liệu nào khác liên quan, bao gồm cả việc không thanh toán bất cứ số tiền gốc, tiền lãi, khoản phí hoặc số tiền nào khác phải trả theo quy định trong Hợp Đồng hoặc bất kỳ văn bản liên quan khác khi đến hạn thanh toán.
 - (b) bất cứ khẳng định hoặc tuyên bố nào được đưa ra hoặc coi là được đưa ra bởi Bên Vay trong Hợp Đồng hoặc bất kỳ văn bản liên quan nào là không đúng hoặc sai lệch trên bất cứ phương diện trọng yếu nào tại thời điểm đưa ra hoặc coi là được đưa ra.

- (c) bất cứ sự kiện nào hoặc một loạt các sự kiện xảy ra mà theo quan điểm của Ngân Hàng là có thể có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến tình hình tài chính của Bên Vay hoặc giá trị của Tài Sản Bảo Đảm.
- (d) bất cứ khoản nợ nào liên quan đến các khoản tiền được Bên Vay vay của Ngân Hàng không được thanh toán khi đến hạn.
- (e) Bên Vay dừng không duy trì tài khoản tại Ngân Hàng.
- (f) bất cứ nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ nào của Bên Vay không được chi trả vào ngày đáo hạn hoặc sẽ đáo hạn hoặc có thể được tuyên bố là đến hạn trước ngày đến hạn của nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ đó.
- (g) có bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật Việt Nam ảnh hưởng đến việc xem xét tiếp tục cho vay của Ngân Hàng.
- (h) xảy ra bất cứ Sự Kiện Xử Lý nào theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Đảm.

Áp dụng khi Bên Vay là công ty:

- (i) Bên Vay lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc giải thể.

Áp dụng khi Bên Vay là cá nhân:

- (j) Bên Vay bị chết hoặc mất năng lực hành vi.

8.2 Khi và tại bất cứ thời điểm nào sau khi xảy ra và tiếp diễn một Sự Kiện Xử Lý, Ngân Hàng có quyền:

- (a) chấm dứt cho vay và tuyên bố đến hạn thanh toán ngay toàn bộ hoặc bất cứ phần nào của dư nợ theo Khoản Tín Dụng cùng với tiền lãi phát sinh và tất cả các số tiền khác đã phát sinh hoặc chưa được thanh toán theo quy định của Hợp Đồng;
- (b) chấm dứt tất cả các nghĩa vụ của Ngân Hàng theo Hợp Đồng và các văn bản liên quan; và
- (c) thực hiện tất cả các quyền và chế tài của Ngân Hàng theo quy định tại Hợp Đồng và các văn bản liên quan.

8.3 Ngân Hàng sẽ gửi thông báo cho Bên Vay việc chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn (“Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn”). Bên Vay phải thực hiện việc hoàn trả tất cả các khoản nợ chưa thanh toán, bao gồm phí, lệ phí, bồi thường thiệt hại, tiền phạt cho Ngân Hàng theo Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn. Bất kỳ khoản dư nợ nào không được thanh toán đầy đủ theo Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn sẽ được chuyển thành nợ quá hạn và Ngân Hàng có quyền áp dụng các mức Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Gốc đối với các khoản nợ gốc quá hạn và Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Lãi đối với các khoản tiền lãi quá hạn và các khoản phải trả khác đến hạn chưa thanh toán như nêu tương ứng tại Khoản 2.3 và Khoản 2.4 Hợp Đồng Tín Dụng này cho đến khi toàn bộ các khoản nợ được thanh toán đầy đủ.

8.4 Phạt Vi phạm

Không ảnh hưởng đến các chế tài khác đã nêu rõ trong Hợp đồng này, nếu bất kỳ Bên nào vi phạm bất kỳ điều khoản và điều kiện nào trong Hợp Đồng này thì Bên vi phạm đó có trách nhiệm (i) thanh toán ngay cho Bên không vi phạm khoản tiền phạt vi phạm là 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm hoặc một tỷ lệ lớn hơn theo quy định của pháp luật theo từng thời kỳ; và (ii) bồi thường thiệt hại, mất mát, chi phí thực tế mà bên không vi phạm phải chịu.

9. Bồi thường

Bên Vay sẽ bồi thường cho Ngân Hàng trên cơ sở toàn bộ về bất cứ chi phí, tổn thất hoặc trách nhiệm nào phát sinh đối với Ngân Hàng do:

- (a) xảy ra bất cứ Sự Kiện Xử Lý nào;
- (b) thông tin do Bên Vay cung cấp hoặc xác nhận là hoặc bị cáo buộc là thông tin sai lệch và/hoặc lừa dối trên bất cứ phương diện nào;

- (c) bất cứ cuộc thẩm tra, điều tra, trát hầu tòa (hoặc quyết định hoặc thủ tục tố tụng) liên quan đến Bên Vay) hoặc liên quan đến các giao dịch dự kiến hoặc được tài trợ theo Hợp Đồng và các văn bản liên quan;
- (d) việc tài trợ hoặc thực hiện thu xếp để tài trợ Khoản Tín Dụng theo yêu cầu của Bên Vay trong một giấy đề nghị giải ngân nhưng không được thực hiện do áp dụng một hoặc nhiều quy định của Hợp Đồng;
- (e) dư nợ theo Khoản Tín Dụng (hoặc bất cứ phần nào của dư nợ theo Khoản Tín Dụng) không được trả nợ trước hạn theo thông báo trả nợ trước hạn của Bên Vay; và
- (f) các chi phí khác hợp pháp phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Để tránh hiểu lầm, tổn thất, thiệt hại, phí tổn hoặc trách nhiệm nào mà Ngân hàng phải gánh chịu phát sinh từ các sự kiện nêu tại Điều 9 này sẽ bao gồm nhưng không giới hạn các phí tổn pháp lý (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thuê luật sư và các chi phí khác liên quan), chi phí liên quan đến việc xử lý, quản lý, định giá tài sản bảo đảm, bán tài sản bảo đảm dưới bất kỳ phương thức nào, chi phí khác liên quan việc thu hồi nợ và các khoản chi phí và tổn thất theo quy định tại bản án/ quyết định của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc thỏa thuận của các bên liên quan đến khoản nợ và/hoặc tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu thanh toán nào phải trả bằng loại đồng tiền khác với đồng tiền quy định trong Hợp Đồng, Ngân Hàng được quyền yêu cầu Bên Vay thanh toán và/hoặc được ủy quyền để ghi nợ những khoản tiền đó vào bất kỳ tài khoản của Bên Vay mở tại Ngân Hàng và/hoặc bù trừ vào số dư tiền gửi mà Bên Vay duy trì tại Ngân Hàng khi các khoản tiền đó đến hạn thanh toán.

10. Tiết lộ thông tin

Bên Vay bằng văn bản này cho phép Ngân Hàng chuyển giao và tiết lộ cho (i) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc các cơ quan nhà nước khác; (ii) bất cứ bên/người nào có đề nghị hoặc cân nhắc đến việc thanh toán theo hoặc mua khoản nợ của Khoản Tín Dụng; (iii) bên bảo đảm; (iv) các kiểm toán, luật sư hoặc cơ quan thu hồi nợ; (v) các cơ quan thông tin tín dụng, bên ủy thác, bên nhận ủy thác, bên lưu ký, cơ quan đăng ký hoặc lưu ký chứng khoán; (vi) công ty bảo hiểm, các đại lý, nhà thầu hoặc bên thứ ba cung cấp dịch vụ tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ của hoặc cho Tập Đoàn Hong Leong, Ngân Hàng và công ty mẹ, công ty quản lý, các chi nhánh, công ty con khác và các công ty thành viên của Ngân Hàng (bất kể trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam); (vii) các tổ chức tín dụng khác hoặc bất kỳ bên thứ ba nào để thực hiện kiểm tra tín dụng hoặc cung cấp các thông tin tham khảo tín dụng, kiểm tra lại tính chính xác của thông tin, thực hiện nỗ lực thu hồi nợ và/hoặc các hoạt động khác phù hợp với hoạt động kinh doanh của Ngân Hàng hoặc (viii) cho việc cung cấp chéo sản phẩm và dịch vụ, bất cứ thông tin nào liên quan tới Bên Vay và/hoặc bên bảo đảm hoặc vấn đề liên quan đến Khoản Tín Dụng, Hợp Đồng và/hoặc tài liệu bảo đảm tại bất cứ thời điểm nào mà Ngân Hàng theo quyết định của mình cho là đúng đắn và cần thiết mà không phải chịu trách nhiệm với Bên Vay. Bên Vay theo đây đồng ý rằng những thông tin nói trên có thể được sử dụng, mã hóa, truyền tải và lưu trữ bởi Tập Đoàn Hong Leong, Ngân Hàng và công ty mẹ, công ty quản lý, các chi nhánh, công ty con khác và các công ty thành viên của Ngân Hàng (bất kể trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam) và/hoặc được trao đổi cho hoặc với tất cả các bên mà Ngân Hàng thấy cần thiết trong phạm vi pháp luật cho phép. Tất cả những hành động trên sẽ không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với Bên Vay. Bên Vay hoàn toàn chấp thuận đối với những hành động đó và tuyên bố rằng không cần thiết hay bắt buộc một sự chấp thuận nào khác của Bên Vay thêm nữa. Ngoài trừ nội dung quy định nêu trên, Ngân Hàng cam kết giữ bảo mật thông tin của Bên Vay theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, việc cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay sẽ được thực hiện phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành và theo sự chấp thuận của của Bên Vay theo Phụ Lục 1 đính kèm theo đây.

11. Thanh toán bù trừ

Ngân Hàng có toàn quyền bù trừ hoặc khấu trừ bất cứ số tiền nào từ bất cứ tài khoản nào hay số dư tiền gửi nào của Bên Vay duy trì tại Ngân Hàng với bất cứ nghĩa vụ đáo hạn nào của Bên Vay theo quy định của Hợp Đồng và các văn bản liên quan, bất kể địa điểm thanh toán, chi nhánh giao dịch hoặc đồng tiền của nghĩa vụ hoặc tình hình tài chính của Bên Vay tại thời điểm bù trừ hoặc khấu trừ, kể cả trường hợp Bên Vay mất khả năng thanh toán hay phá sản. Bất kỳ khoản khấu trừ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn nào bởi Ngân Hàng đều được xem là việc rút trước hạn của Bên Vay. Nếu nghĩa vụ bằng đồng tiền khác với đồng tiền của tài khoản, Ngân Hàng có quyền quy đổi đồng tiền của tài khoản theo tỷ giá hối đoái thị trường áp dụng trong hoạt động kinh doanh bình thường của Ngân Hàng.

12. Xem xét lại

Ngân Hàng có quyền điều chỉnh, thu hồi và yêu cầu hoàn trả dư nợ theo Khoản Tín Dụng vào bất cứ thời gian nào, và Ngân Hàng bảo lưu việc thực hiện quyền này trong suốt thời hạn của Khoản Tín Dụng cùng với quyền yêu cầu một khoản tiền ký quỹ để đảm bảo cho các nghĩa vụ phát sinh.

13. Thông báo

13.1 Thông báo chung

Một thông báo gửi bởi một Bên đến Bên kia liên quan đến Hợp Đồng phải được gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện trả trước bưu phí, được gửi bằng thư điện tử, bằng fax đến số fax, hoặc bằng tin nhắn điện thoại đến số điện thoại đã đăng ký như được ghi rõ tại phần đầu của Hợp Đồng hoặc theo thông tin được thông báo bằng văn bản của Bên đó trong từng thời kỳ.

13.2 Thông báo thay đổi thông tin của Bên Vay

Bất kể quy định nói trên, thông báo thay đổi thông tin của Bên Vay như thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ liên lạc và thông tin cá nhân khác phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Ngân hàng và phải được gửi tận tay đến địa chỉ văn phòng của Ngân Hàng nơi mà Bên Vay đề nghị cấp Khoản Tín Dụng hoặc địa chỉ khác mà Ngân Hàng có thể thông báo cho Bên Vay tại từng thời kỳ và Ngân Hàng sẽ chỉ thực hiện theo thông báo đó sau khi đã nhận được từ Bên Vay. Ngân Hàng được quyền dựa vào những thông tin được biết đến sau cùng mà Bên Vay đã cung cấp bằng văn bản cho Ngân Hàng.

14. Xác nhận và quyết định

Nếu không có sai sót rõ ràng, bất cứ xác nhận hoặc quyết định nào của Ngân Hàng về lãi suất hoặc số tiền theo Hợp Đồng và bất cứ văn bản liên quan là bằng chứng cuối cùng về những vấn đề liên quan đến xác nhận hoặc quyết định đó.

15. Chuyển nhượng và chuyển giao

Bất kể các quy định khác của Hợp Đồng và các văn bản liên quan, Ngân Hàng tại bất cứ thời điểm nào có quyền: (i) chuyển nhượng các quyền hoặc chuyển giao các quyền và nghĩa vụ của mình; hoặc (ii) xác lập bảo đảm bằng hoặc đối với bất cứ hoặc tất cả các quyền hoặc nghĩa vụ của Ngân Hàng theo quy định trong Hợp Đồng hoặc các văn bản liên quan cho bất cứ ai sau khi gửi văn bản thông báo cho Bên Vay trước bảy (7) Ngày Làm Việc. Bên Vay không được phép chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo quy định trong Hợp Đồng hoặc các văn bản liên quan mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân Hàng.

16. Khước từ

Việc Ngân Hàng trì hoãn hoặc không thực hiện một quyền nào của Ngân Hàng trong Hợp Đồng không được hiểu hoặc xem là Ngân Hàng từ bỏ quyền đó.

17. Luật điều chỉnh và thẩm quyền tài phán

Hợp Đồng chịu sự điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Bất cứ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng (kể cả tranh chấp về sự tồn tại, giá trị pháp lý hoặc việc chấm dứt Hợp Đồng) sẽ do tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết.

PHỤ LỤC 1. THỎA THUẬN CUNG CẤP THÔNG TIN TÍN DỤNG CHO CÔNG TY THÔNG TIN TÍN DỤNG

Căn cứ Nghị định 58/2021/NĐ-CP về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan, Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) theo đây đồng ý và cho phép Ngân hàng được quyền cung cấp Thông tin tín dụng của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) cho Công ty thông tin tín dụng theo các điều khoản và điều kiện sau:

1. Công ty thông tin tín dụng nghĩa là Công ty Cổ phần Thông tin Tín dụng Việt Nam, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296 cấp lần đầu ngày 27/11/2007, có trụ sở đặt tại Phòng 1303B, Tòa nhà Vietcombank 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
2. Thông tin tín dụng nghĩa là thông tin tín dụng của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) bao gồm không giới hạn dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) và người có liên quan của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có), bao gồm không giới hạn các thông tin sau:
 - (i) Thông tin định danh theo quy định pháp luật hiện hành:
 - ✓ Thông tin định danh của cá nhân gồm các thông tin: họ tên, số CMND/CCCD/Hộ chiếu, nơi cư trú, số điện thoại/fax/email;
 - ✓ Thông tin định danh của tổ chức gồm các thông tin: tên tổ chức; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu có); nơi đặt trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật.
 - (ii) Thông tin về lịch sử cấp tín dụng, thuê tài sản, mua hàng trả chậm, trả dần, cầm đồ của Bên vay (nếu có);
 - (iii) Thông tin về lịch sử trả nợ, số tiền đã đến hạn hoặc chưa đến hạn, thời hạn phải trả, hạn mức tín dụng, nhóm nợ, việc bán nợ, thực hiện cam kết ngoại bảng và kết quả chấm điểm xếp hạng của Bên vay;
 - (iv) Thông tin về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Bên vay;
 - (v) Các thông tin liên quan khác bảo đảm không vi phạm quyền hợp pháp của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có), không bao gồm thông tin về Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) thuộc danh mục bí mật nhà nước.

3. Mục đích cung cấp Thông tin tín dụng

Ngân hàng cung cấp Thông tin tín dụng của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) cho Công ty thông tin tín dụng để Công ty thông tin tín dụng thực hiện việc phân tích, xử lý, đánh giá và tổng hợp dữ liệu thông tin tín dụng của Bên vay phục vụ cho việc đánh giá tình hình tín dụng của Bên vay và các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Chuyển giao Thông tin tín dụng

- (i). Thông tin tín dụng của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) sẽ được Ngân hàng cung cấp cho Công ty thông tin là thông tin đã được mã hóa, bảo mật, đảm bảo tính nguyên vẹn của thông tin và không bị sử dụng hoặc khai thác cho các mục đích trái pháp luật và phù hợp với thỏa thuận giữa Ngân hàng và Công ty thông tin về việc cung cấp thông tin tín dụng.
- (ii). Thông tin tín dụng được Công ty thông tin lưu trữ trong hệ thống ít nhất 05 (năm) năm, kể từ ngày nhận được thông tin.
- (iii). Trong trường hợp Công ty thông tin tín dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận, Ngân hàng sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) cho Công ty thông tin tín dụng và thông tin tín dụng của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) tại Công

ty thông tin được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng (“Phương án xử lý thông tin tín dụng”). Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông báo của Công ty thông tin tín dụng về Phương án xử lý thông tin tín dụng, Ngân hàng sẽ thông báo với Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) về việc xử lý thông tin tín dụng của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có).

5. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) có quyền yêu cầu Công ty thông tin tín dụng cung cấp báo cáo thông tin tín dụng của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) 01 (một) lần trong năm bằng cách liên hệ trực tiếp và xuất trình văn bản yêu cầu cung cấp báo cáo tín dụng tại một trong các địa chỉ sau đây:
 - ✓ **Công ty cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam.**
Địa chỉ: Phòng 1303B, Tòa nhà Vietcombank 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 - ✓ **Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam**
Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Vietcombank, 13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
6. Công ty thông tin tín dụng có trách nhiệm bảo đảm việc lưu giữ và duy trì đầy đủ, chính xác thông tin tín dụng của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) do Ngân hàng cung cấp. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) có quyền yêu cầu Công ty thông tin tín dụng hoặc Ngân hàng kiểm tra về tính chính xác của Thông tin tín dụng của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) khi có bằng chứng rõ ràng chứng minh về Thông tin tín dụng của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) tại hệ thống của thông tin tín dụng của Công ty thông tin tín dụng là chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ.